

Tập 29

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang ba mươi bảy:

(Tự) Cái diêu niệm không chân niệm, sanh nhập vô sanh, niệm Phật tức thị niệm tâm, sanh bỉ bất ly sanh thử. Tâm, Phật, chúng sanh nhất thể, trung lưu lưỡng ngạn bất cư. Cố vị tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ.

(序)蓋繇念空真念。生入無生。念佛即是念心。生彼不離生此。心佛眾生一體。中流兩岸不居。故謂自性彌陀。唯心淨土。

(Tự): Ấy là do niệm tới mức mọi đối đãi rỗng không, sẽ là chân niệm. Từ sanh tử nhập Vô Sanh Nhân, niệm Phật chính là niệm tâm. Sanh về cõi kia, nhưng chẳng lìa sanh trong cõi này. Tâm, Phật, và chúng sanh có cùng một Thể, giữa dòng và hai bên bờ đều chẳng ở. Do vậy nói: “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ”.

Trong đoạn lời Tự này, đại sư đã tán thán bộ kinh A Di Đà đến mức không còn gì có thể nói thêm được nữa. Chúng ta đọc tới đoạn văn này, có thể nói là không ai chẳng cảm động. Lời tổng kết ở đây tiếp nối ý “tu nhân chứng quả” trong phần trước, đặc biệt quy kết tự tánh và duy tâm, ý nghĩa này chẳng hai, chẳng khác với các bộ kinh lớn trong Nhất Thừa Viên Giáo. Do vậy, chúng tôi thường nói: Kinh này là pháp môn bậc nhất trong hết thảy các pháp môn, là kinh bậc nhất trong hết thảy các kinh. Từ đoạn lời Tự này, chúng ta có thể cảm nhận hết sức thân thiết [những ý nghĩa ấy]. Câu thứ nhất trong đoạn lời Tự này là “cái diêu niệm không chân niệm” (do bởi niệm đến rỗng không mọi đối đãi thì sẽ là chân niệm), chữ “niệm” chỉ niệm Phật, sách Diễn Nghĩa đã chú giải như sau:

(Diễn) Niệm không chân niệm giả.

(演) 念空真念者。

(Diễn): Niệm tới mức mọi đối đãi rỗng không thì sẽ là chân niệm).

Đây đều là do “*niệm tới mức mọi đối đãi rỗng không, sẽ là chân niệm*”, niệm Phật có chân niệm. Đã có chân niệm thì đương nhiên có bất chân niệm. Do vậy, chúng ta niệm câu Phật hiệu này, dùng ngay tiêu chuẩn này để đối chiếu, hồng xét xem câu Phật hiệu của chính mình có phải là chân niệm hay không?

(Diễn) Niệm tức niệm Phật chi niệm. Chân niệm tức Chân Như Thể. Niệm đáo cực xứ, hòa niệm thoát lạc, đốn ly niệm tướng, vị chi “niệm Không”. Ly niệm tướng giả, đẳng hư không giới. Pháp giới nhất tướng, tức thị bình đẳng Pháp Thân, cố vân “chân niệm”.

(演)念即念佛之念，真念即真如體，念到極處，和念脫落，頓離念相，謂之念空。離念相者，等虛空界，法界一相，即是平等法身，故云真念。

(Diễn: Chữ “niệm” [trong câu “niệm tới mức mọi đối đãi rỗng không, sẽ là chân niệm”] chính là chữ niệm trong niệm Phật. “Chân niệm” chính là bản thể của Chân Như. Niệm đến mức tột cùng, năng niệm lẫn sở niệm đều mất, nhanh chóng lìa khỏi tướng niệm, nên gọi là “niệm Không”. Lìa khỏi tướng niệm sẽ bằng với hư không giới. Pháp giới nhất tướng, tức là Pháp Thân bình đẳng, nên gọi là “chân niệm”).

Trong phần trước, từ sự chứng quả mà nói tới cảnh giới Nhất Chân pháp giới, đây cũng là cảnh giới Lý nhất tâm bất loạn. Phật pháp, nói đơn giản, chính là pháp “phá mê, khai ngộ”. Hết thầy kinh luận đều giảng đạo lý này, vô lượng pháp môn đều nhằm dạy chúng ta phương pháp phá mê khai ngộ. Cảnh giới giữa mê và ngộ khác nhau. Do vậy, trong kinh luận, đức Phật thường giảng về cảnh giới của các giai đoạn khác nhau. Vì thế, người thường đọc tụng kinh điển Đại Thừa, nếu đối với cảnh giới của chính mình mà mười phần hiểu rõ, chắc chắn chẳng mê hoặc. Không mê là giác, càng khẩn yếu hơn nữa là phải không ngừng nâng cao sự giác ngộ; đó gọi là học Phật.

Trong hết thầy pháp môn tu học, không gì hơn được pháp môn Niệm Phật. Chúng tôi đang giảng bộ kinh này đến chỗ này, tôi nghĩ mỗi vị đồng tu ít nhiều cũng đều thông hiểu, biết được sự thù thắng của pháp môn này; bởi lẽ, do một câu A Di Đà Phật có thể chứng được Pháp Thân bình đẳng, hoặc như trong các kinh, [thân ấy] thường được gọi là “*thanh tịnh Pháp Thân*”. Đây chính là như Ngẫu Ích đại sư đã nói trong sách

Yếu Giải: Pháp môn này thẳng chóng nhất, ôn hòa và thích đáng nhất, đơn giản và dễ dàng nhất. Không còn có pháp môn nào khác, vừa dễ dàng, vừa ôn hòa, thích đáng bằng pháp môn này. Đây cũng chính là như kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai*” (Chẳng cần nhờ đến phương tiện nào khác, tâm tự được khai ngộ). “*Tâm khai*” là khai ngộ, ngộ nhập thanh tịnh Pháp Thân, ngộ nhập pháp giới nhất tướng. “*Pháp giới nhất tướng*” chính là Nhất Chân pháp giới, là cảnh giới được chư Phật và các vị đại Bồ Tát đích thân chứng đắc. Kinh Hoa Nghiêm gọi cảnh giới ấy là Nhất Chân pháp giới. Tuy chúng ta còn chưa chứng đắc, nhưng chỗ này có ích rất lớn cho chúng ta, vì chúng ta có thể dùng tiêu chuẩn ấy để thường xuyên kiểm nghiệm cảnh giới của chính mình.

Nay trong cảnh giới này, chúng ta có thấy nhất tướng hay không? “*Nhất tướng*” là gì? Là tướng bình đẳng. Nếu đối với cảnh giới, chúng ta vẫn còn phân biệt tốt - xấu thì chẳng phải là nhất tướng! Có xấu và tốt sẽ là hai tướng, hai tướng là cảnh giới của phàm phu. Nhất tướng là cảnh giới của Phật, Bồ Tát. Đây là một phương pháp đơn giản nhất để kiểm nghiệm công phu của chính mình, xem công phu của bản thân chúng ta có tiến triển hay không. Nói cách khác, đối với cảnh giới, tâm chúng ta có bình đẳng hay không? Có bốn tướng bình đẳng hay không? Nếu nhận thấy chưa đạt đến cảnh giới ấy, trong cảnh giới, chúng ta vẫn sử dụng cái tâm giống như kinh Kim Cang đã nói “*ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*” và “*ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến*”, chưa phải là Bồ Tát! Chẳng phải là Bồ Tát thì là gì? Là phàm phu! Tri kiến phàm phu, tri kiến luân hồi. Nói phàm phu thì mọi người cảm thấy chẳng có gì đặc biệt hết, nên tôi lại đặc biệt nhấn mạnh lời này bằng từ ngữ “*tri kiến luân hồi*”! Nếu quý vị có tri kiến ấy, sẽ chẳng thể nào thoát khỏi sanh tử luân hồi. So với phàm phu, luân hồi quả thật đáng sợ hơn nhiều! Chúng ta từ vô thủy kiếp mãi cho đến ngày nay, có thể nói là luôn xoay chuyển [trong lục đạo] bởi tri kiến sanh tử luân hồi.

“*Niệm Không*”, “*Không*” là gì? Chính là niệm cho hết sạch tri kiến sanh tử. Khi niệm hết rồi, chân niệm sẽ hiện tiền. “*Chân niệm*” là chân tâm, là bản thể, Thiên gia gọi nó là “*phụ mẫu vị sanh tiền bốn lai diện mục*” (diện mạo vốn có trước khi được cha mẹ sanh ra), là con người thật sự của ta. Trong Phật pháp, thường nói đến khai ngộ, hoặc nói tới chứng quả, ngộ gì vậy? Chứng gì vậy? [Chứng và ngộ] thứ này! Tại núi Hoàng Mai, do đã ngộ đạo, đã chứng đắc, Lục Tổ đại sư đã nói mấy

câu: “*Nào ngờ tự tánh, vốn sẵn thanh tịnh; nào ngờ tự tánh, vốn sẵn đầy đủ; nào ngờ tự tánh, có thể sanh ra vạn pháp*”. Tự tánh là Chân Như bản thể, là con người thật sự của chính mình. Nay chúng ta đang mê, mê là gì? Mê là mê mất điều này, mà ngộ cũng là ngộ chính điều này. Lại nói rõ cùng quý vị: Trong Chân Như tự tánh, chẳng có mê hay ngộ. Trong tự tánh Lý thể, mê lẫn ngộ đều chẳng thể được. Vì vậy, khi thành Phật, người ấy ắt thấy đại địa chúng sanh cùng thành Chánh Giác, đầy đạo lý nhất định. Nói mê là hư vọng, thì ngộ còn có thể nói là chân thật được sao? Ngộ là giả danh, do đối lập với mê mà lập ra. Nếu mê đã phá rồi, mà còn tồn tại ngộ, thì ngộ ấy là căn bản vô minh, hoàn toàn chẳng phải là khai ngộ thật sự, ngay cả ngộ cũng chẳng thể được! Do vậy, ở đây nói: “*Niệm đạo cực xứ, hòa niệm thoát lạc*”, tức là nói công phu niệm Phật đến tột bậc thì năng niệm lẫn sở niệm đều chẳng thể được!

“*Đốn ly niệm tướng, vị chi niệm Không*” (nhanh chóng lìa khỏi tướng niệm, gọi là niệm Không): Đến cảnh giới này, nếu chúng ta hỏi người ấy còn có niệm hay không? Ngàn vạn phần đừng hiểu lầm là đến khi đó, người ấy chẳng niệm Phật! Không niệm sẽ đọa vào Không, làm lẫn lộn lắm! Tới khi ấy, sáu chữ hồng danh vẫn cứ tiếp tục không gián đoạn như vậy, đúng như câu nói: “*Niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm*”, chẳng phải là không có niệm! Đại Thế Chí Bồ Tát là Đẳng Giác Bồ Tát, mà Ngài vẫn “*đo nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*” (nhiếp trọn sáu năm, tịnh niệm tiếp nối), chẳng gián đoạn! Đây mới là người niệm Phật chân chánh. Câu Phật hiệu của Ngài giống hết chúng ta, suốt ngày từ sáng đến tối chúng ta cầm xâu chuỗi, có lẽ Ngài cũng cầm xâu chuỗi, một câu Nam-mô A Di Đà Phật từ trước đến nay chưa hề gián đoạn, nhưng cảnh giới chắc chắn khác nhau, vì sao? Chúng ta niệm Phật chấp tướng, còn Ngài vô tướng niệm Phật. Chúng ta là hữu niệm niệm Phật, còn Ngài là ly niệm niệm Phật. Chúng ta sống trong mười pháp giới, Ngài sống trong Nhất Chân pháp giới. Chúng ta chỗ nào cũng bị chướng ngại, còn Ngài chỗ nào cũng vô chướng ngại, giống như “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*” trong kinh Hoa Nghiêm, làm sao [chúng ta và Ngài] giống nhau cho được? Trong cảnh giới, chúng ta thấy có các thứ sai biệt, bất bình đẳng, còn tâm địa của Ngài thanh tịnh, bình đẳng, thụ dụng khác hẳn nhau!

Quý vị nghe những lời này xong, nhất định sẽ suy tưởng: Chúng ta phải làm sao để cũng có thể niệm đạt tới cảnh giới ấy? Đây là Lý nhất tâm bất loạn. Nếu quý vị muốn đạt tới cảnh giới ấy, ắt phải “*đã tinh tấn, lại càng tinh tấn hơn*”. Tinh tấn nơi điều gì? Lão Tử đã nói: “*Vị học*

nhật ích, vị đạo nhật tổn” (Vì sự học mà ngày càng tăng, vì đạo mà ngày càng ít đi). Cầu học thuật thế gian bèn muốn nó hằng ngày tăng trưởng, đó là tiến bộ. Nếu cầu đạo, đạo là tâm thanh tịnh, phải nên làm như thế nào? Phải nên ngày càng buông xuống, “*tổn*” (損) là chẳng nhiễm mảy trần. Trong phần trước, đại sư có nói: “*Phóng hạ, hựu phóng hạ*” (đã buông xuống, lại càng buông xuống nhiều hơn). Học đạo là như vậy đó! Tinh tấn trong Phật pháp nghĩa là gì? Tinh tấn là buông xuống. Chẳng những ngũ dục, lục trần trong thế gian phải buông xuống, mà ngay cả Phật pháp cũng phải buông xuống. Ngũ dục, lục trần trong thế gian là bệnh, Phật pháp là thuốc; lấy thuốc trị bệnh, bệnh lành rồi, chẳng cần đến thuốc nữa. Đúng như câu nói: “*Pháp thượng ưng xả, hà hướng phi pháp*” (pháp còn nên bỏ, hướng hồ phi pháp).

Do đây có thể biết: Từ xưa đến nay, những người thành tựu, quý vị đọc kinh cẩn thận sẽ nhận ra hiện tượng này: Đức Phật nói các bộ kinh, các đệ tử tham dự, nghe xong thường đại triệt đại ngộ, đều có thể nhập cảnh giới ấy. Chẳng phải là mỗi bộ kinh họ đều nghe, chẳng phải vậy! Khai ngộ từ đâu? Khai ngộ bởi một bộ kinh. Chúng ta đọc kinh Lăng Nghiêm, thấy cô Ma Đăng Già (Mātanga) là phạm phu sát đất, kinh giảng được một nửa, cô ta liền chứng Tam Quả và A La Hán. Cô ta không nghe rất nhiều kinh, học rất nhiều pháp môn rồi mới khai ngộ. Quý vị phải hiểu: Học nhiều, nghe nhiều, biên thành Sở Tri Chương, chắc chắn chẳng thể khai ngộ. Trong Phật pháp, bất luận là Giải hay Hành, đều phải thâm nhập một môn! Đã là phải thâm nhập một môn, vì sao đức Phật nói nhiều kinh như vậy? Đức Phật nói kinh nhiều ngàn ấy, nói thật ra, chẳng phải là vì riêng ta mà nói! Mỗi bộ kinh đều có một loại đương cơ (căn cơ có thể tiếp nhận và tu tập pháp môn ấy), đức Phật vì những người ấy nói, họ nghe liền ngộ nhập. Đủ thấy: Nói thật ra, ngộ nhập là trong một hội, trong một bộ kinh! Chúng ta thấy nhiều tình hình như vậy rồi mới nhận biết: Nếu quý vị nghe quá nhiều, chắc chắn bị chướng ngại. Giống như chúng ta bị bệnh, mỗi người mắc bệnh khác nhau, chúng ta đi khám bác sĩ, bác sĩ kê toa cho mỗi người khác nhau. Chúng ta cầm toa thuốc ấy, chiếu theo toa để uống thuốc. Uống rồi sẽ lành bệnh; thuốc vào, bệnh dứt, khôi phục sức khỏe. Nếu thuốc của quý vị đúng căn bệnh, quý vị uống vào lành bệnh, [thấy] thuốc của người khác cũng khá lắm, à! Vậy thì trao toa thuốc cho tôi, tôi mua hết những thuốc ấy về uống, uống vào mà không đỡ bệnh thì cũng chết ngắc!

Hết thấy các kinh là những toa thuốc mà đức Phật kê cho khá nhiều chúng sanh thuở ấy, chẳng thể tùy tiện uống loạn xạ được! Nếu

quý vị tùy tiện uống thuốc loạn xạ, chắc chắn có hại, chứ chẳng có ích gì! Nếu có ích thì hiện thời quý vị đọc kinh nhiều dường ấy, nghe kinh nhiều ngàn ấy, vì sao vẫn chưa khai ngộ? Quý vị niệm Phật đã nhiều năm dường ấy, vì sao ngay cả tin tức vãng sanh cũng chẳng có chi hết? Căn bệnh là đâu? Tạp loạn ấy mà! Từ Vãng Sanh Truyện, chúng ta thấy cô nhân cũng là phạm phu sát đất, trước nay chưa hề nghe Phật pháp, có pháp sư dạy họ niệm A Di Đà Phật, họ niệm ba năm, công phu thành phiền, đặc nhất tâm, biết trước lúc mất, tự tại vãng sanh. Chúng ta công phu nhiều hơn họ, vì sao chẳng bằng họ? Người ta uống một loại thuốc, uống vào bèn khỏi bệnh. Nay chúng ta uống cả đồng thứ, chỉ sợ toa thuốc quá ít, không có bệnh cũng đổ bệnh! Làm sao có thể khôi phục sức khỏe cho được? Do vậy, “vì đạo” hay “vì học” tuyệt đối chẳng giống nhau!

Sau khi chúng ta đã hiểu rõ đạo lý này, mới biết trong các pháp môn nhiều ngàn ấy, chúng ta hãy nên chọn lựa pháp môn nào? Nếu chúng ta là học trò ngoan của Thích Ca Mâu Ni Phật, là học sinh rất biết nghe lời, hãy nên chọn pháp môn Niệm Phật. Vì sao? Vì trong kinh, đức Phật đã dạy: “*Thời Chánh Pháp, Giới Luật thành tựu; thời Tượng Pháp, Thiền Định thành tựu; thời Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu*”. Nay chúng ta đang sống trong thời Mạt Pháp, chúng ta tu pháp môn Tịnh Độ, niệm một câu A Di Đà Phật, chính là học sinh ngoan biết nghe lời nhất. Đây cũng là lý do vì sao chúng ta chọn lựa pháp môn Tịnh Độ.

Pháp môn này có tốt đẹp hay không? Quá tốt đẹp! Nếu chẳng tốt, sao đại pháp Nhất Thừa Viên Giáo lại đề xướng? Chúng ta biết kinh Hoa Nghiêm là Nhất Thừa Viên Giáo, Thiện Tài đồng tử đại diện cho người tu học, là một tấm gương, là điển hình tu hành, Ngài tu pháp môn gì? Tu pháp môn Niệm Phật. Niệm vị Phật nào? Niệm A Di Đà Phật. Vì sao biết? [Trong kinh Hoa Nghiêm] đến cuối cùng, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc. Ngài đi tham học, vị thiện tri thức thứ nhất là tỳ-kheo Đức Vân dạy Ngài pháp môn Niệm Phật. Tuy không nói rõ là A Di Đà Phật, nhưng chỗ quy túc cuối cùng là A Di Đà Phật, nên chúng ta biết pháp môn Niệm Phật của tỳ-kheo Đức Vân tu nhất định là niệm A Di Đà Phật. Do đây biết rằng: Pháp môn này được bắt đầu đề xướng từ hội Hoa Nghiêm. Chúng ta không đọc Hoa Nghiêm, sẽ chẳng nhận biết pháp môn này. Đọc Hoa Nghiêm xong, mới biết pháp môn này thù thắng, mới biết pháp môn này là pháp môn Đại Tổng Trì của hết thảy pháp môn, hãy nên tu như thế nào? Một câu Phật hiệu niệm đến rốt ráo là thành công rồi. Hết thảy vọng tưởng, tạp niệm thế gian lẫn

xuất thế gian đều phải buông xuống; khi quý vị chưa buông xuống được, hãy dùng một câu Phật hiệu để thay thế.

Có rất nhiều đồng tu niệm Phật đến nói với tôi: “Trong khi niệm Phật, vọng niệm rất nhiều”. Đây là hiện tượng tất nhiên! Không cần phải sợ! Vọng niệm dấy lên, quý vị cũng đồng thời dấy lên Phật hiệu. Điều khẩn yếu là toàn bộ tinh thần chuyên chú nơi Phật hiệu, mặc kệ vọng niệm, mặc cho nó có bao nhiêu, mặc cho nó dấy lên, căn bản là không quan tâm tới nó, chuyên môn quan tâm một câu Phật hiệu, tự nhiên vọng niệm sẽ chẳng còn nữa! Quý vị càng quan tâm tới vọng niệm, vọng niệm càng nhiều, sẽ quên mất Phật hiệu. Do vậy nói “đừng quan tâm đến vọng niệm”. Phật hiệu và vọng niệm đồng thời dấy lên, chúng ta là người biết dụng công sẽ quan tâm Phật hiệu, mặc kệ vọng niệm. Vọng niệm chẳng trở ngại quý vị niệm Phật, niệm Phật cũng chẳng trở ngại vọng niệm, chúng có thể tồn tại đồng thời. Quý vị chỉ chú ý tới Phật hiệu, vọng niệm nhất định giảm ít, ít đến mức vọng niệm chẳng sanh, căn bản là chẳng dấy lên. Một ngày trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, vọng niệm cũng chẳng dấy lên, khi ấy là Sự nhất tâm bất loạn. Vọng niệm vừa mới dấy lên, một câu Phật hiệu đè nó xuống, đó là công phu thành phiền, coi như là thành tựu, chắc chắn nắm chắc đối nghịch vãng sanh.

Đoạn này nói tới cảnh giới tối cao, giảng về Lý nhất tâm bất loạn, khi ấy, tâm là chân tâm hiện tiền. Kinh luận thường nói về chân tâm như sau: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*” (Tâm bao trùm hư không, lượng trọn khắp các cõi với số lượng nhiều như cát). Ở đây nói là “*đẳng hư không giới, pháp giới nhất tướng*” (bằng với hư không giới, pháp giới một tướng). Tâm đã nhất, cảnh giới bên ngoài cũng nhất. Người học Phật phải nhớ lời Phật giáo huấn: “*Nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng Như Lai*” (Nếu có thể chuyển cảnh, sẽ giống với Như Lai). Nói cách khác, người học Phật phải chuyển được cảnh giới, đừng bị cảnh giới chuyển. Bị cảnh giới chuyển là phạm phu! Chúng ta là người học Phật, người niệm Phật, niệm niệm vẫn bị cảnh giới chuyển, quý vị nghĩ xem: Làm sao đắc nhất tâm? Làm sao đắc công phu thành phiền? Chúng ta nhất định phải hiểu điều này.

Vì sao phải chuyển cảnh? Vì cảnh giới là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Cảnh giới chẳng chân thật. Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng, huyễn, bào, ảnh, như lộ, diệc như diễn, ưng tác như thị quán*” (Hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương, cũng như chớp, hãy nên quán như thế). Sương và ánh chớp đều vô thường, thời gian tồn tại hết sức ngắn ngủi, tạm bợ.

Chúng ta hãy suy nghĩ xem: Mạng sống của mỗi một người chúng ta tồn tại trong thế gian này, kể như quý vị sống rất thọ, sống đến một trăm tuổi, người thọ trăm tuổi được mấy ai? So trong toàn thể vũ trụ, thời gian một trăm năm là một sát-na, quá sức ngắn ngủi! Nếu xét theo cái nhìn của [chư thiên trong cõi] trời Đao Lợi, một ngày trong trời Đao Lợi bằng một trăm năm trong thế gian, trời Đao Lợi thấy nhân gian đáng thương quá! Sáng sanh, chiều chết, ngày sanh, đêm chết. Nếu chúng ta thường nghĩ tới điều này, nghĩ tới sự thật này, quý vị sẽ giác ngộ, sẽ tự nhiên bỏ được hết thảy vô thường, hư vọng, giữ lấy chân thường.

Chân thường là gì? Chân thường là Chân Như tự tánh. Ở đây gọi là “*Chân Như Thế*”, Thế là tự tánh. Kinh Lăng Nghiêm nói “*lục căn căn tánh*” (căn tánh của sáu căn). Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đại từ đại bi, đối với Nhãn Căn trong sáu căn, Ngài đặc biệt giảng rõ tường tận trong phần “*thập phiến hiển Kiến*” (mười phen chỉ cái Thấy) [của kinh Lăng Nghiêm]. Đây có nghĩa là nói rõ: Căn tánh của sáu căn là chân thường, chẳng sanh, chẳng diệt, thật đấy! Chúng ta phải giữ lấy thứ này, trong pháp môn Niệm Phật sẽ là Lý nhất tâm bất loạn. Chúng ta cũng có thể nói như thế này: Chỗ khác nhau giữa Phật, Bồ Tát và phàm phu là dụng tâm khác nhau! Phật, Bồ Tát dùng chân tâm, căn tánh của sáu căn là chân tâm. Các Ngài thấy sắc, chẳng dùng Nhãn Thức để thấy, chẳng dùng Ý Thức để thấy, mà dùng tánh Thấy để thấy. Tai nghe âm thanh, chẳng dùng Nhĩ Thức để nghe, chẳng dùng Ý Thức là thức thứ sáu để nghe, mà dùng tánh Nghe để nghe. Vì vậy, người biết dùng căn tánh của sáu căn gọi là Phật, Bồ Tát. Người không biết dùng căn tánh của sáu căn mà dùng sáu thức thì gọi là phàm phu. Trừ chỗ này ra, Phật, Bồ Tát và phàm phu còn có sai biệt nào khác hay chẳng? Chẳng có sai biệt!

“*Niệm đáo cực xứ, hòa niệm thoát lạc*” (Niệm đến cùng tột, năng niệm và sở niệm đều mất): Nay chúng ta bắt đầu niệm Phật, dùng cái tâm ý thức, chẳng biết dùng căn tánh của sáu căn. Niệm Phật đến cùng cực, năng niệm và sở niệm hai bên đều bỏ sạch, Thiền gia gọi đó là “*ly tâm ý thức*”. Sau khi lìa tâm ý thức, ở đây, cảnh giới ấy được gọi là “*niệm Không*”. Chữ “*Không*” ở đây đừng hiểu là “*Vô*” (không có), chữ “*Không*” này phải như trong Tâm Kinh đã nói: “*Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc, Sắc bất dị Không, Không bất dị Sắc*”. Chữ Không ở đây có ý nghĩa như vậy đó, đấy là Thật Tướng Bát Nhã.

Phía trước có nói “*đốn ly niệm tướng*” (nhanh chóng lìa tướng niệm), “*niệm tướng*” là gì? Tướng ngôn thuyết, tướng văn tự, tướng tâm duyên, tướng năng niệm, tướng sở niệm, toàn bộ [những tướng ấy] đều

không có, chẳng khác gì Giao Quang đại sư đã nói trong sách Lăng Nghiêm Kinh Chánh Mạch: “*Bỏ Thức dùng Căn*”. Cảnh giới được nói trong sách Chánh Mạch chính là cảnh giới của bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên. Từ Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên, chính là Lý nhất tâm bất loạn trong pháp môn Niệm Phật. Khi ấy, tâm tách rời phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, chân tâm hiện lộ. Chân tâm có hình dạng ra sao? Thứ nhất là tướng rộng lớn, tức là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, tâm lượng rộng lớn mà! Tướng thanh tịnh, tướng bình đẳng, tướng từ bi (tức là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi) hiện tiền; khi ấy, Thanh Tịnh Pháp Thân, Viên Mãn Báo Thân, Thiên Bách ức Hóa Thân đều hiện tiền, đó gọi là “*chân niệm*”.

Nếu quý vị hỏi niệm Phật có chỗ nào hay ư? Những chỗ hay có nói trọn hết được không? Nói chẳng trọn hết được những chỗ hay! Nói tới đây, chúng tôi quy nạp lại, “chân niệm” là dùng chân tâm niệm Phật; đó là cách nói đơn giản nhất! Chớ nên dùng vọng tâm niệm Phật, phải dùng chân tâm niệm Phật. Lần trước đã nói ra cảnh giới, đoạn văn ấy hết sức trọng yếu, tôi cũng đặc biệt nhắc nhở các đồng tu: Chúng ta niệm Phật, sử dụng chân tâm, còn đả người tiếp vật thì sao? Khi niệm Phật là giác, khi đả người tiếp vật lại mê, không được rồi! Như vậy sẽ vô ích. Khi niệm Phật, niệm cho ra chân tâm, niệm ra để làm gì? Niệm cho ra để dùng trong cuộc sống, khiến cho toàn bộ cuộc sống thường nhật của chúng ta đều sử dụng chân tâm. Đây mới là “chỗ nào cũng đều thấy Phật, lúc nào cũng đều thấy Phật, hữu tình và vô tình cùng viên mãn Chung Trí”. Do vậy, niệm một câu A Di Đà Phật là một phương pháp. Điều khẩn yếu nhất trong phương pháp này là nhằm lay tỉnh quý vị, nhằm đánh thức giác tâm của quý vị, niệm cho ra giác tâm. Giác tâm là chân tâm, niệm cho hết vọng tâm, niệm cho chân tâm dậy lên, chuyện là như vậy đó. Xử sự bằng chân tâm. Chân tâm cai quản, chân tâm làm chủ; đó gọi là thành Phật, là Chánh Đẳng Chánh Giác.

Do đây có thể biết rằng: Niệm Phật chẳng phải là vô ích, niệm Phật hoàn toàn chẳng phải là trật khớp với cuộc sống chúng ta, mà niệm Phật là cuộc sống thực tế của chúng ta. Ngày nay, chánh phủ đề xướng phải nâng cao phẩm chất cuộc sống, nâng cao từ chỗ nào? Niệm Phật mới là phương cách duy nhất để thật sự nâng cao phẩm chất cuộc sống, khiến cho quý vị thật sự đạt đến cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Thế nhưng quý vị phải nhớ: Nếu quý vị dùng giả tâm, tạp tâm, vọng tâm, dẫu quý vị niệm như thế nào đi nữa, cũng chẳng đạt được những thứ lợi ích tốt đẹp ấy! Xét đến hết mức, chỉ là gieo một ít chủng tử niệm Phật vào A

Lại Da thức, chứ chẳng thể hưởng dùng trong đời này được! Nếu do một câu Phật hiệu ấy mà niệm khiến cho chân tâm tỏ lộ, sự thụ dụng ấy sẽ thật sự chẳng thể nghĩ bàn, thật sự đại tự tại! Người thế gian thường nói “khoái lạc khôn sánh”, đây là hô khẩu hiệu, trên thực tế, họ rất khổ, nói ngoài miệng mà thôi! Chỉ có người chân tâm niệm Phật mới thật sự sung sướng, thật sự tự tại. Do vậy, chỉ có người chân tâm niệm Phật mới có đủ chân - thiện - mỹ - huệ!

Đại sư nói: “*Cái điều niệm không chân niệm*” (ấy là do niệm đến mức mọi thứ đối đãi rỗng rang, sẽ là chân niệm). Câu này nói rõ niệm Phật là công phu chân thật, công phu thành tựu, là Lý nhất tâm, là công phu thượng thừa. Tiếp theo đó, sách Diễn Nghĩa giảng câu “*sanh nhập vô sanh*”, sanh nhập vô sanh là quả báo, nhân viên quả mãn.

(Diễn) *Sanh nhập vô sanh giả, sanh tức sanh tử chi sanh, vô sanh tức Vô Sanh Nhẫn.*

(演) 生入無生者，生即生死之生，無生即無生忍。

(Diễn: “*Sanh nhập vô sanh*”: Chữ “*Sanh*” [đầu tiên trong câu này] là chữ *Sanh* trong *sanh tử*, “*vô sanh*” là *Vô Sanh Nhẫn*).

Nói cách khác, quý vị niệm đến cảnh giới này, thấy chân tướng sự thật như thế nào? Chân tướng sự thật là bất sanh bất diệt. Nói là “*liễu sanh tử, thoát tam giới*” nhưng vẫn chưa phải là đã xong xuôi! Đối với “*liễu sanh tử, thoát tam giới*”, chúng ta thường nói tới Tiểu Thừa A La Hán, nhưng [“*liễu sanh tử, thoát tam giới*” ở đây] cao hơn cảnh giới của A La Hán rất nhiều. Đạt đến cảnh giới ấy, mới thật sự thấy được hết thấy pháp vốn bất sanh, lẽ đâu có diệt? Đó là thấy được tướng chân thật của vạn pháp trong vũ trụ, Thật Tướng của các pháp. Vì sao nói vạn pháp bất sanh? Lý này rất sâu, một câu nói của đức Phật có thể nói toạc chuyện này, nhưng chúng ta rất khó khế nhập, chẳng dễ gì thấu hiểu được. Chẳng những không dễ gì thấu hiểu, mà còn sợ rằng chưa dễ gì tiếp nhận được. Vì sao chẳng dễ gì tiếp nhận? Vì về căn bản, không có cách nào lý giải cảnh giới này; cho nên chẳng thể tiếp nhận!

(Diễn) *Sanh bản vô Thể, dĩ niệm vi Thể.*

(演) 生本無體，以念為體。

(Diễn: *Sanh* vốn không có *Thể*, lấy niệm làm *Thể*).

“*Sanh*” là hiện tượng sanh khởi của hết thảy vạn pháp, chúng ta thường nói là “*duyên sanh*”. “*Nhân duyên sở sanh pháp, đương thể tức thị không*” (Các pháp được sanh bởi nhân duyên, bản thể của chúng chính là Không). Nó không có tự tánh; không có tự tánh thì từ đâu mà sanh khởi? “*Dĩ niệm vi Thể*” (Lấy niệm làm Thể), từ niệm mà sanh. Sự - Lý này quả thật khó thể hiểu được, chúng ta chỉ đành lãnh hội bằng tỷ dụ. Quý vị vẫn chưa chứng thánh quả, tâm vẫn chưa thanh tịnh. Chưa thanh tịnh thì nói cách khác là tâm khởi niệm, khởi phân biệt chưa hề gián đoạn. Quý vị nằm trên giường, ngủ thật say, thân bất động, nhưng tâm vẫn còn khởi niệm, vẫn phân biệt. Do khởi niệm nên biến thành mộng cảnh. Mộng do đâu mà có? Khi quý vị ngủ, trong tâm có ý niệm, mộng do niệm mà sanh. Nếu quý vị không có niệm, sẽ chẳng có mộng. Quý vị có thiện niệm bèn có hảo mộng, có ác niệm bèn có ác mộng. Do đây có thể chứng minh rằng: Mộng quả thật từ niệm mà sanh khởi.

Mộng cảnh ngăn ngủi, tạm bợ, nhưng trong mộng cảnh, quý vị chẳng cảm nhận nó ngăn ngủi, tạm bợ. Trong bút ký, tiểu thuyết của cổ nhân Trung Quốc, có chuyện Hoàng Lương Mộng (giác mộng kê vàng), chuyện này mọi người đều rất quen thuộc. Chuyện kể một chàng Tú Tài nghèo khổ hằng ngày suy nghĩ lung tung, có một hôm ở trong một đạo quán (miếu của đạo sĩ), đạo sĩ ngồi tịnh tọa nơi ấy, bên cạnh có một cái lò đang nấu cháo hạt kê (foxtail millet). Hoàng Lương (黃梁) là hạt kê, nấu rất mau chín! Anh ta ngủ gục cạnh lò, nằm mộng. Mộng thấy mình đi thi, kết quả đỗ Trạng Nguyên. Sau đó, được hoàng đế bổ làm Tri Huyện, làm quan, thăng chức dần dần. Làm quan bao nhiêu đó năm, lên đến Tể Tướng. Phàm những ai trước kia đã có ân huệ với anh ta, đều báo đáp từng người một. Những kẻ nào phạm lỗi với anh ta trong quá khứ, anh ta đều báo thù từng người một, ân oán phân minh! Đến cuối cùng, chính mình cũng phạm tội, bị hoàng đế cách chức, cuộc sống tòi tệ, khổ chẳng thể nói được! Khi ấy, tỉnh giấc, kê còn nấu chưa chín. Vị đạo sĩ ấy rất lợi hại, hỏi anh ta: “Hai mươi năm làm vị Tể Tướng trong thuở thái bình có đắc ý hay chẳng?” Trong giấc mộng, anh ta làm vị Tể Tướng thuở thái bình suốt hai mươi năm, hạt kê vàng nấu vẫn chưa chín! Trong cảnh mộng, anh ta quả thật cảm thấy đã trải qua mấy chục năm, đời người như giấc mộng!

Người trẻ tuổi chẳng lãnh hội sâu sắc chuyện này, người lớn tuổi cảm nhận chuyện này hết sức thân thiết. Năm hai mươi ba tuổi, tôi đến Đài Loan, hiện thời chớp mắt đã sáu mươi tuổi rồi, nghĩ tới quang cảnh Đài Loan ngày ấy giống như vừa mới hôm qua. Sau này còn có ba mươi

năm nữa hay chẳng? Không có! Hơn ba mươi năm trôi qua như một khay ngón tay. Đời người là giấc mộng, không có thứ gì để có thể đạt được cả! Quý vị ngỡ là có thể đạt được, đó là giả, chắc chắn là hư vọng, không gì chẳng phải là một giấc mộng lớn mà thôi! Do vậy, đức Phật dạy chúng ta phải bỏ hết thấy, phải buông xuống hết thấy, đó là chánh lý, tức là đạo lý tuyệt đối chính xác. Vì sao? Thứ gì cũng chẳng thể đạt được, quý vị cứ khư khư muôn cầu lấy, chẳng phải là tự mình chuốc khổ ư? Do vậy, buông xuống sẽ tự tại, buông xuống là giải thoát.

Hết thấy các pháp do vọng tưởng, phân biệt biến thành; tông Duy Thức bảo là “*duy thức sở biến*”. Thức là ý niệm, là tâm phân biệt. Do vậy, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới thấy đều lấy niệm làm Thể. Nếu ý niệm không có, sẽ như Vĩnh Gia đại sư đã nói: “*Giác hậu không không vô đại thiên*” (giác rồi ba cõi rộng toang hoang). “*Giác hậu*” giống như tỉnh giấc, mộng cảnh chẳng còn nữa, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới trước mắt chúng ta là giấc mộng lớn. Hiện thời, cái tâm phân biệt của quý vị không có giác, chẳng đoạn dứt, suốt ngày từ sáng đến tối phân biệt không ngừng. Do vậy, tướng cảnh giới bên ngoài giống như có tướng tiếp nối, liên tục, thật ra, nó chẳng liên tục, mà là sanh diệt trong từng sát-na, như kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Đương xứ xuất sanh, đương xứ diệt tận*” (sanh ra từ ngay chỗ này, diệt mất cũng ngay tại đó), “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (thuận theo lòng chúng sanh mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ). Pháp vốn là như vậy, đừng nghĩ cảnh giới là chân thật. Nếu nghĩ là thật sự có chuyện ấy, quý vị đã nhìn lầm mất rồi, chẳng có chuyện ấy đâu! Nếu quý vị thấy thấu suốt chân tướng, lẽ nào chẳng tự tại! Thấy thấu suốt chân tướng, trong hết thấy cảnh giới, sẽ chẳng có ý niệm được - mất. Chúng sanh khổ sở là do lo được, lo mất. Trong cảnh giới, chúng ta không có được - mất, sẽ tự tại nhiều lắm! Hết thấy thụ dụng không gì chẳng tự tại. Tiếp theo đây, đại sư trích dẫn một đoạn Khởi Tín Luận để giảng.

(Diễn) Khởi Tín vân: “Nhất thiết chư pháp, duy y vọng niệm nhi đắc trụ trì”.

(演) 起信云：一切諸法，唯依妄念而得住持。

(Diễn: Khởi Tín Luận viết: “Hết thấy các pháp chỉ do nương vào vọng niệm mà được tồn tại liên tục”).

Khởi Tín Luận là “*tông kinh luận*” (bộ luận chuyên chú trọng giải thích cương lĩnh, ý nghĩa chánh yếu của một bộ kinh, chứ không giải thích tỉ mỉ từng câu văn, từng từ ngữ), chuyên căn cứ trên sự chỉ dạy của đức Phật để giảng rõ cho chúng ta [tông chỉ Đại Thừa]. “*Nhất thiết chư pháp*” bao gồm các pháp thế gian và xuất thế gian, lục phạm pháp giới trong thế gian, tứ thánh pháp giới xuất thế gian, không chỉ bao gồm tứ thánh lục phạm, mà còn bao gồm Nhất Chân pháp giới, thấy đều “*y vọng niệm nhi đắc trụ trì*” (nuơng vào vọng niệm mà tồn tại liên tục). “*Trụ*” (住) có nghĩa là tồn tại, “*trì*” (持) có nghĩa là gìn giữ, cũng có nghĩa là liên tục. Hiện ra tướng tồn tại liên tục là do nuơng vào vọng niệm.

Nói tới chỗ này, chắc cũng có những vị muốn hỏi: “Trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Tây Phương Cực Lạc thế giới có vọng niệm, chúng con tin được, vì sao? Những người ở đó còn chưa đắc nhất tâm. Trong cõi Phương Tiện Hữu Dư cũng có vọng niệm, chúng con cũng tin tưởng, vì tuy họ đắc Niệm Phật tam-muội, nhưng chưa kiến tánh. Vấn đề nảy sanh là từ cõi Thật Báo trở lên, há còn có vọng niệm ư?” Quý vị hãy nghĩ xem: Có [vọng niệm] hay là không? Sống trong cõi Thật Báo là hàng Bồ Tát đã kiến tánh, là Pháp Thân đại sĩ. Sơ Trụ Bồ Tát có vọng niệm hay không? Bốn mươi một phẩm vô minh mới phá được một phẩm, còn bốn mươi phẩm chưa phá, làm sao không có vọng niệm? Đẳng Giác Bồ Tát còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, vẫn còn có vọng niệm! Viên mãn thành Phật sẽ chẳng có vọng niệm. Chẳng có vọng niệm lẽ ra không có tướng! Vì vậy, trong cảnh giới này, chúng ta mới thấy lòng từ bi của Phật đúng là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, vì sao? Ngài có năng lực phá trừ một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng, nhưng không phá. Vì sao không phá? Muốn ở trong mộng để làm Phật sự lớn lao, giúp người khác giác ngộ. Nếu Ngài phá thì “*giác rồi ba cõi rỗng toang hoang*”, Ngài còn giúp đỡ hết thấy chúng sanh mê hoặc điên đảo được nữa hay chẳng? Chẳng giúp đỡ được!

Do vậy, Phật đạt đến cảnh giới thành Phật, Ngài tuyệt đối chẳng phá một phẩm vô minh, giữ lại, gọi là “*lưu Hoặc*”, giữ lại một phần, đó gọi là “*thả chiếc bè Từ*”. Giữ lại một phần thì mới có thể thị hiện thân tướng trong mười pháp giới, nên dùng thân nào để độ được, bèn thị hiện thân ấy. Trong khi ấy, có gọi là vọng tưởng hay chẳng? Có thể nói là vọng tưởng, mà cũng có thể nói “*chẳng phải là vọng tưởng*”. Vì Ngài tự biết những vọng tưởng ấy, muốn giữ chúng lại. Ngài đã giác ngộ, những vọng tưởng ấy chẳng phải là vọng tưởng. Giống như quý vị nằm mộng, trong mộng hiện ra chẳng ít chuyện tốt lành, biết mình đang nằm mộng,

chẳng bằng lòng thức giác, giác mộng ấy vẫn tiếp tục diễn ra, nhưng quý vị đã giác ngộ rồi, biết đang ở trong mộng, đây là đã thật sự lìa khỏi mộng cảnh. Đây là như trong kinh Đại Thừa thường nói: “*Tức thế gian, nhi xuất thế gian*” (ở ngay trong thế gian mà thoát khỏi thế gian), ở và lìa đồng thời, ở và lìa chẳng hai. Đây là mặt tích cực nhất của Phật pháp, là công hiến khôn sánh của Phật pháp dành cho hết thảy chúng sanh, chúng ta phải nhận thức. Đoạn tiếp theo là dựa trên lý luận để giảng:

(Diễn) Kim ký niệm không, sở vị: Bì ký bất tồn, mao tương an phụ, tự nhiên độc lâu phân toái, Ngũ Âm tiêu vong, tùng hữu sanh ngộ nhập Vô Sanh hĩ.

(演)今既念空，所謂皮既不存，毛將安附，自然鬚體粉碎，五陰消亡，從有生悟入無生矣。

(Diễn: Nay niệm đã rỗng không, tức là nói: “Da đã chẳng còn, lông dính vào đâu?” Tự nhiên đầu lâu nát vụn, Ngũ Âm mất tiêu. Từ có sanh bèn ngộ nhập Vô Sanh vậy).

Đây là Vô Sanh Pháp Nhẫn, chúng ta thường gọi nó là Vô Sanh Pháp Nhẫn. Giảng theo nghĩa hẹp thì như kinh Nhân Vương đã nói, Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa, ba địa vị này là Vô Sanh Nhẫn Bồ Tát. Nếu giảng theo nghĩa rộng, tiêu chuẩn sẽ thấp hơn một chút: Từ Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên đã chứng được ít phần lý Vô Sanh, ngộ nhập Vô Sanh. Trong cảnh giới Tịnh Độ, chúng ta thường đọc bài Kệ Hồi Hương có câu “*hoa khai kiến Phật ngộ Vô Sanh*”, đây là cảnh giới của Sơ Trụ trong Viên Giáo, là cảnh giới quý vị vừa mới chứng đắc Lý nhất tâm bất loạn. Nói cách khác, chưa chứng đắc Lý nhất tâm, hoa sen của quý vị chưa nở. Quý vị vãng sanh thế giới Cực Lạc vẫn ở trong hoa sen, hoa chưa nở mà! Ở trong ấy, lại tiếp tục dụng công không ngừng, chứng đắc Lý nhất tâm, hoa sẽ nở.

Trong ao bảy báu nơi cõi Tây Phương Cực Lạc thế giới, quả thật có hoa sen ấy, nó cũng chẳng phải là giả, trên mặt Sự thì nó có thật, nhưng quý vị phải hiểu Lý, Lý là gì? Hoa ấy là tâm hoa. Vì sao chẳng tỷ dụ hoa nào khác, mà cứ nhất định phải ví với hoa sen? Hoa sen là thanh tịnh, tâm quý vị vốn là thanh tịnh. Lục Tổ nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn sẵn thanh tịnh*”. [Hoa sen] nở là gì? Khai ngộ! Đại triệt đại ngộ, khi nào quý vị đại triệt đại ngộ cái tâm thanh tịnh, hoa sen bèn nở, chuyện là như vậy đó.

Nếu quý vị hỏi: Đền Tây Phương Cực Lạc thế giới, là cần phải bao lâu hoa sen ấy mới nở? Không nhất định! Đâu có nhất định! Quý vị đến đó một ngày bèn khai ngộ, hoa sẽ nở ngay trong hôm thứ nhất. Hai ngày mới khai ngộ thì hai ngày hoa sen mới nở. Quý vị vĩnh viễn chẳng khai ngộ, hoa sẽ vĩnh viễn chẳng nở, không nhất định! Nếu hiện thời chúng ta tâm khai ý giải, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là Thượng Phẩm Thượng Sanh, vì sao? Vừa sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới hoa liền nở, đó là Thượng Phẩm Thượng Sanh. Quý vị phải suy nghĩ: Vì sao cái tâm của chúng ta chẳng khai? Chẳng khai là vì quý vị có chướng ngại, chướng ngại là do quý vị không buông xuống được! Trong lòng vướng mắc quá nhiều chuyện, cho nên quý vị chẳng thể tâm khai ý giải. Quý vị chẳng biết tướng chân thật và hình dạng chân thật của hết thảy muôn hình vạn tượng là hư vọng, chẳng chân thật. Quý vị thấy thấu suốt đến mức độ ấy, sự gì, vật gì cũng chẳng thể vướng mắc quý vị được. Không bị vướng mắc chuyện gì, sẽ gọi là “buông xuống toàn thể”. Khi ấy mới là tâm khai ý giải, tâm quý vị thanh tịnh tự tại, vãng sanh thế giới Tây Phương bèn là Thượng Phẩm Thượng Sanh.

(Diễn) *Hữu sanh tức niệm Phật chi tâm, vô sanh vị Vô Sanh chi lý.*

(演) 又生即念佛之心，無生謂無生之理。

(Diễn): *Lại nữa, sanh chính là cái tâm niệm Phật, vô sanh là lý Vô Sanh).*

Đây là nói theo mặt Lý.

(Diễn) *Tuy niệm tánh nguyên sanh diệt, ký do hữu niệm đắc nhập vô niệm, thị tùng sanh diệt đốn nhập Vô Sanh hĩ.*

(演) 雖念性元生滅，既由有念得入無念，是從生滅頓入無生矣。

(Diễn): *Tuy tánh của niệm vốn là sanh diệt, nhưng do hữu niệm mà nhập vô niệm, tức là từ sanh diệt mà nhanh chóng nhập Vô Sanh vậy).*

Trong phần trên đã nói tới “đốn nhập”; ở đây cũng lại nói “đốn nhập”, hoàn toàn giống với cách nói của Khuy Cơ đại sư trong Thông Tán Sớ, đây là pháp môn cực viên, cực đốn. Nói thật ra, chúng ta muốn

chúng được Pháp Thân đại sĩ trong một đời, quả thật chẳng dễ dàng; nhưng dùng pháp môn này, tôi chẳng dám nói chắc chắn là có thể đạt được, nhưng thưa quý vị, có khả năng thực hiện được, tùy thuộc vào dụng tâm, tinh tấn và công phu của mỗi người có đúng pháp, có đắc lực hay không? Bất cứ pháp môn nào khác cũng không có cách nào sánh bằng được!

Hiện thời, chúng ta niệm Phật là hữu niệm, dùng cái tâm sanh diệt để niệm Phật, niệm đến hoàn toàn thuần thực, sẽ nhập lý Vô Sanh. Hữu Sanh là gì? Vô Sanh là gì? Hữu Sanh là cái tâm năng niệm, cái thức năng niệm. “Thức tâm” là tâm phân biệt. Do nó là pháp hữu vi, nên có sanh, có diệt. Niệm đến mức kiến tánh thì tánh Niệm bất sanh bất diệt; đây chính là như trong phần “*thập phiên hiển Kiến*” (mười phen chỉ cái Thấy) của kinh Lăng Nghiêm [đã chỉ rõ], tánh Niệm và tánh Thấy là một tánh, chứ không phải hai. Làm thế nào để từ hữu niệm đạt đến vô niệm? Đây là nói từ thức niệm (niệm bằng cái tâm ý thức) mà niệm cho tới kiến tánh. Hãy nhớ câu nói này trong phần trước: “*Niệm không chân niệm*” (niệm tới khi mọi đối đãi rỗng không, sẽ là chân niệm); do vậy mới có thể từ sanh mà nhập Vô Sanh. Dùng ý nghĩa của đoạn này để giải thích câu “*sanh nhập Vô Sanh*”, thì sẽ là từ cái tâm sanh diệt, niệm đến kiến tánh. Vô Sanh là kiến tánh, là bất sanh, bất diệt, phải “*niệm không chân niệm*” (niệm rỗng không mọi đối đãi, sẽ là chân niệm). Nói đơn giản, “*niệm không*” có nghĩa là thứ gì cũng buông xuống, thân tâm thế giới hết thấy đều buông xuống, đó là “*niệm không*”. Dùng chân tâm để niệm, sẽ tự nhiên từ sanh diệt mà niệm đến bất sanh bất diệt. Đạt đến bất sanh bất diệt là kiến tánh.

(Diễn) Niệm Phật niệm tâm giả.

(演) 念佛念心者。

(Diễn: Niệm Phật là niệm tâm).

Niệm Phật là niệm tâm. Gần đây nhất, có mấy vị đồng tu đến hỏi tôi: “Không có cách nào để giữ cho Phật hiệu liên tục không gián đoạn. Vì mỗi ngày phải làm việc, hễ làm việc sẽ chẳng thể niệm Phật hiệu được. Nếu vừa niệm Phật vừa làm việc, tâm sẽ có hai công dụng, chẳng làm trọn vẹn chuyện gì được, mà Phật hiệu cũng niệm chẳng tốt đẹp, chính mình gặp tầng tầng chướng ngại”. Đây là do không hiểu rõ nghĩa kinh, nên mới xuất hiện rối loạn như vậy. Quý vị phải nhớ, niệm Phật thì

“niệm” (念) là “kim tâm” (今心), tức cái tâm hiện tiền, Phật là giác. Cái tâm hiện tại của ta giác chứ không mê, đó là niệm Phật. Dùng giác tâm để làm việc, chuyện gì cũng làm viên mãn, chuyện gì cũng đều làm chu đáo, vì sao? Tâm của quý vị giác chứ không mê. Hễ tâm mê, mới điên đảo sự việc, khiến cho sự việc bị sai sót, tâm giác sẽ chẳng bị. Vì thế, niệm Phật là giác tâm, cái tâm hiện tiền là giác chứ không mê. Một câu Nam-mô A Di Đà Phật nhằm niệm cho tâm hết mê, vốn nhằm niệm sao cho giác tâm của quý vị khởi lên. Niệm cho [giác tâm] khởi lên để làm gì? Niệm cho [giác tâm] khởi lên để làm các việc trong cuộc sống thường ngày, để đãi người, tiếp vật, đó gọi là Phật pháp, là thật sự niệm Phật.

Đủ thấy niệm Phật là hữu dụng, chứ không phải là niệm vô ích. Nam-mô A Di Đà Phật, Nam-mô nghĩa là “quy y”, A Di Đà Phật là Vô Lượng Giác. Dịch hoàn toàn sáu chữ này sang nghĩa tiếng Hán, sẽ là “quy y Vô Lượng Giác”. “Quy” (皈) là trở về, từ đâu trở về? Từ mê hoặc, điên đảo mà trở về, từ hết thấy lầm lẫn mà quay đầu trở lại, nương tựa (y:依) vào đâu? Nương vào giác chứ không mê, nương vào chánh chứ không tà, nương vào tịnh chứ chẳng nhiễm, đó gọi là niệm Phật. Nếu không, suốt ngày từ sáng đến tối lần chuỗi, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, nhưng đãi người, tiếp vật, chuyện gì cũng mê hoặc, điên đảo, quý vị niệm Phật đã uổng công rồi. Đó là như cổ nhân đã nói “*rách toạc cuống họng cũng uống công*”, phí công niệm rồi, chẳng niệm ra được giác tâm, không chuyển biến cảnh giới mê hoặc, điên đảo được, chuyển không được! Do vậy, phải nhận thức hai chữ “niệm Phật” chính là niệm cái tâm, Phật là cái tâm giác ngộ. Vì thế, niệm Phật là niệm tâm.

(Diễn) Ký đáo chân niệm điền địa, tắc kỳ niệm Phật dĩ vô năng sở.

(演) 既到真念田地，則其念佛已無能所。

(Diễn: Đã đạt đến cảnh giới chân niệm thì sự niệm Phật ấy không có Năng và Sở).

“Năng” là cái tâm có khả năng niệm. “Sở” là đức Phật được niệm. Nếu có Năng và Sở, thưa cùng quý vị, chính là có nhị tâm, nhị tâm là mê. Giác tâm là nhất tâm, nhất tâm là chân tâm. Xử sự, đãi người, tiếp vật, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, đều dùng chân tâm, đó là Giác.

Vừa mới dấy lên phân biệt, vừa mới chấp trước một chút, tâm ấy đã mê, chẳng phải là giác. Mê bèn có khổ, giác sẽ được tự tại.

Khi đạt tới chân niệm, người ấy (hành giả) nhất định là nhất tâm hiện tiền, chân tâm hiện tiền. Trong chân tâm không có năng niệm hay sở niệm.

(Diễn) Năng niệm tâm ngoại, vô hữu Phật vi ngã sở niệm. Sở niệm Phật ngoại, vô hữu tâm năng niệm u Phật. Trí ngoại vô Như, Như ngoại vô trí. Như, Trí bất nhị, danh niệm Phật tức thị niệm tâm dã.

(演)能念心外，無有佛為我所念。所念佛外，無有心能念於佛。智外無如，如外無智，如智不二，名念佛即是念心也。

(Diễn:) Ngoài cái tâm niệm Phật, không có đức Phật để ta niệm. Ngoài đức Phật được niệm, không có cái tâm niệm Phật. Ngoài trí không có Như, ngoài Như không có trí. Trí và Như chẳng hai, thì gọi là “niệm Phật chính là niệm tâm”).

Mấy câu này nói hết sức hay! Văn chương đơn giản, ý nghĩa hết sức rõ ràng! Do đây có thể biết người niệm Phật chúng ta tu những gì? Sở cầu của người niệm Phật là cầu chân tâm khởi tác dụng, cầu điều ấy. Trong kinh điển, danh xưng [của điều mong cầu này] là “nhất tâm bất loạn”. Tôi thay đổi danh từ thì mọi người sẽ dễ hiểu: Chân tâm khởi tác dụng chính là nhất tâm bất loạn. Nếu chân tâm chẳng khởi tác dụng, dầu có đắc nhất tâm cũng uổng phí, chẳng có ích gì! Đã đắc nhất tâm, sẽ có Tự Thụ Dụng và Tha Thụ Dụng. Tự Thụ Dụng là thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. Tha Thụ Dụng là đại từ đại bi. Tự Thụ Dụng và Tha Thụ Dụng chẳng trở ngại lẫn nhau.

Giống như Thích Ca Mâu Ni thuở còn tại thế, bốn mươi chín năm giảng kinh, thuyết pháp, đó là Tha Thụ Dụng, đại từ, đại bi, bản thân Ngài hết sức thanh tịnh. Từ tâm thanh tịnh mà nói thì trước nay Ngài chưa hề nói một chữ, chẳng thuyết pháp một câu, nói mà không nói. Nói là từ bi, là Tha Thụ Dụng; không nói là tự mình thanh tịnh, là Tự Thụ Dụng. Tự - Tha bất nhị. Đủ thấy rằng: Phật dùng nhất tâm, chẳng dùng nhị tâm. “Bản thân ta thanh tịnh. Ta giảng kinh, thuyết pháp cho người khác thì ta dùng nhị tâm”, vậy là sai rồi! Dùng nhị tâm sẽ bị chướng ngại, quý vị thuyết pháp nhất định chướng ngại sự thanh tu của chính

mình, tự mình thanh tu nhất định sẽ chứng ngại hoàng pháp. Chỉ có nhất tâm, không nhị tâm, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải thấu hiểu tỉ mỉ sự thật này, càng nên nỗ lực học tập, khiến cho chính mình cũng có thể đạt đến cảnh giới ấy, sẽ đắc đại tự tại, quý vị mới thật sự thấu hiểu sự hưởng thụ, ý nghĩa của đời người, và giá trị của sanh mạng. Nếu không, tương lai là một bầu mờ mịt, tối tăm, thật sự đáng thương!

Qua bộ kinh này, chúng ta thật sự có được chỗ chỉ quy, có được phương hướng. Trong phần trước, tôi đã có lần nhắc nhở quý vị: Một bộ kinh này là đủ rồi, chắc chắn có thể trị lành hết thầy bệnh tật, tập khí của chúng ta từ vô thủy đến nay, chắc chắn có thể giúp cho chúng ta thành tựu Vô Thượng Đạo.

Quý vị dụng công, nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật, trọn đời gián đoạn, trọn chẳng hoài nghi, sẽ thành công! Phương pháp đơn giản như vậy đó!

Hôm nay đã hết giờ rồi!